TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 20/2019/HSST
Ngày: 07/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư và ông Đỗ Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh T (tên gọi khác: A) – sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan L – sinh năm 1946 và bà: Võ Thị D – sinh năm 1950; vợ: Huỳnh Thị A – sinh năm 1991; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/5/2017, bị Công an xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người khác gây thương tích, phạt tiền 750.000 đồng, đóng phạt ngày 01/4/2019; Ngày 07/02/2018, bị UBND xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người khác gây thương tích, phạt tiền 2.500.000 đồng, đóng phạt ngày 01/4/2019; Ngày 09/6/2018, bị Công an huyện Đông Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng chỗ ở của mình để chứa bạc với số tiền 7.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 29/6/2018. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trương Thị N (tên gọi khác: H**)** – sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương X (chết) và bà: Trần Thị N (chết); chồng: Nguyễn T – sinh năm 1960; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: không; tiền sự:

Ngày 09/6/2018, bị Công an huyện Đông Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Lê Thanh T – sinh năm 1987; Vắng mặt.

2. Anh Trương Văn L – sinh năm 1979; Vắng mặt.

3. Anh Ngô Đình Q – sinh năm 1974; Vắng mặt.

4. Anh Trần Văn H – sinh năm 1997; Vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

5. Anh Lê Văn C – sinh năm 1977; Vắng mặt.

6. Bà Trần Thị L – sinh năm 1958; Vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

7. Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1953; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn U, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

8. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1976; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

9. Chị Nguyễn Thị Thu T – sinh năm 1984; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố N, phường Z, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

**** Người làm chứng***:

1. Anh Lê Văn M – sinh năm 1979; Vắng mặt.

2. Anh Trương Nguyễn Hồng L – sinh năm 1986; Vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

3. Anh Mạnh Hùng Q – sinh năm 1986; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn U, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

4. Chị Nguyễn Thị Thu T – sinh năm 1976; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21/02/2019, Công an huyện Đông Hòa kiểm tra quán cà phê của Phan Thanh T ở thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, phát hiện T đang tổ chức cho Trương Thị N, Nguyễn Thị P, Lê Thanh T, Ngô Đình Q, Trương Văn L, Trần Văn H, Lê Văn C, Trần Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu T đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, thu giữ tại chiếu bạc

2.915.000 đồng và thu giữ 250.000 đồng do các con bạc đưa cho T để được đánh bạc. Tổng số tiền mỗi ván đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng, trong đó Trương Thị N tham gia đánh bạc 04 ván mỗi ván 50.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Thanh T khai nhận: từ ngày 25/01/2019 đến trước ngày 21/02/2019, T chuẩn bị các dụng cụ dùng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, dùng một phòng trong quán cà phê của mình để tổ chức cho các con bạc đến đánh. Mỗi con bạc đến đánh bạc T thu từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính khoảng 3.000.000 đồng. Ngoài ra từ ngày 25/01/2019 đến ngày 04/02/2019, T còn thuê Nguyễn Văn H sắp xếp phương tiện của các con bạc đến đánh bạc. Mỗi ngày T trả cho H 300.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- số tiền trên chiếu bạc 2.915.000 đồng và 250.000 đồng;

- 04 vị bài hình tròn, đường kính 2cm, một mặt hình quân bài chuồn màu đen, một mặt hình hoa văn màu trắng đỏ;

- 01 đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 15 cm;

- 01 chén bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 11,5 cm, mặt ngoài có hoa văn hình hoa;

- 01 mẩu giấy hình vuông có cạnh 26,5 cm, một mặt vở chia thành 04 ô vuông bằng nhau, ô vuông phía trên bên trái vẽ 03 hình tròn tô màu xanh đen có đường kính lần lượt là 05 cm, 03 cm, 05 cm tính từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, phía dưới ô vuông này có chữ 1=35; ô vuông phía trên bên phải vẽ 04 hình tròn bằng nhau, đường kính 05 cm ở bốn góc tô màu xanh đen, phía dưới ô vuông này có chữ 1=10; ô vuông phía dưới bên trái có 03 hình tròn, có đường kính lần lượt là 05 cm, 03 cm, 05 cm tính từ trên xuống dưới, bên phải vẽ 04 hình tròn bằng nhau, đường kính 05 cm ở bốn góc của hình vuông này;

- 01 chiếc chiếu có kích thước (1,6 x 2)m;

- 01 cái mền có hoa văn với màu sắc khác nhau, kích thước (1,8 x 2)m.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐH ngày 06/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Tòa xử mức án thấp và cho các bị cáo được tại ngoại.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2019, tại quán cà phê của Phan Thanh T ở thôn

M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Phan Thanh T (có 01 tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc) đã có hành vi tổ chức cho Trương Thị N (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc), Nguyễn Thị P, Lê Thanh T, Ngô Đình Q, Trương Văn L, Trần Văn H, Lê Văn C, Trần Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu T đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, T thu được 250.000 đồng tiền các con bạc ngồi sòng. Tổng số tiền mỗi ván đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T nộp lại 3.000.000 đồng thu nhập bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền thu trên chiếu bạc đang tạm giữ 2.915.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng đánh bạc và 250.000 đồng là tiền thu nhập bất chính của bị cáo T nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số vật chứng còn lại là dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng ở giai đoạn điều tra nên đều là chứng cứ hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2019, tại quán cà phê của Phan Thanh T ở thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Phan Thanh T (có 01 tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc) đã có hành vi tổ chức cho Trương Thị N (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc), Nguyễn Thị P, Lê Thanh T, Ngô Đình Q, Trương Văn L, Trần Văn H, Lê Văn C, Trần Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu T đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, T thu được 250.000 đồng tiền các con bạc nộp để được vào đánh bạc.

Hành vi của bị cáo Phan Thanh T đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Thị N đã

phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà cụ thể là xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Giữa lúc Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh thì các bị cáo lại thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền là một tệ nạn của xã hội, đi ngược lại chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Phan Thanh T (có 01 tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc) đã có hành vi tổ chức cho bị cáo Trương Thị N và nhiều người khác tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, T thu được 250.000 đồng tiền con bạc nộp để được ngồi sòng. Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh người khác gây thương tích. Với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo T đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải nên được xem là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

Đối với bị cáo Trương Thị N mặc dù bị cáo tham gia đánh bạc cùng với nhiều người khác, thu giữ số tiền dưới năm triệu đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, lại tiếp tục tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại quán cafe của T nên bị cáo N phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo chỉ chơi 4 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng. Sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhưng không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng

ngừa tội phạm. Xét bị cáo là phụ nữ đã hết tuổi lao động (59 tuổi), không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị P, Lê Thanh T, Ngô Đình Q, Trương Văn L, Trần Văn H, Lê Văn C, Trần Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu T tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc trong ngày 21/01/2019 dưới năm triệu đồng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên Công an huyện Đông Hòa không khởi tố xử lý về hình sự đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: Bị cáo T khai nhận bị cáo đã thu được khoảng 3.000.000 đồng trong thời gian tổ chức đánh bạc tại nhà. Đây là thu nhập bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo T nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền đang tạm giữ gồm: Tiền thu trên chiếu bạc 2.915.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc và 250.000 đồng là tiền thu nhập bất chính của bị cáo T cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số vật chứng còn lại là dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo Trương Thị N phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nhận được hồ sơ thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Giao bị cáo **Trương Thị N cho** Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự , số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa được xử lý như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 3.165.000 đồng (bao gồm 2.915.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc và 250.000 đồng là tiền thu nhập bất chính của bị cáo T) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/3/2019 do Công an huyện Đông Hòa nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Đông Hòa;

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại.

Buộc bị cáo Phan Thanh T nộp 3.000.000 đ *(Ba triệu đồng)* thu nhập bất chính do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Phan Thanh T, Trương Thị N mỗi người phải chịu **200.000đ** *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Thu